

Số 15/BC-THYC

Yên Cường, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm học 2024– 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

Trường Tiểu học Yên Cường được thành lập năm 2019 theo Quyết định số 5479/QĐ-UBND, ngày 26/7/2019 của UBND huyện Ý Yên, tiền thân là Trường tiểu học A Yên Cường và Tiểu học B Yên Cường. Trường có hai điểm trường, điểm trường khu A tại thôn Phúc Xá có diện tích 7520,4 m², điểm trường khu B ở thôn Phúc Lâm có diện tích : 4155 m².

Điểm trường khu A: Được xây dựng theo mô hình chữ U với 4 khu nhà 2 tầng gồm 24 phòng, chia ra thành các phòng: Phòng Hiệu trưởng, phòng PHT, phòng y tế hỗ trợ khuyết tật, phòng Đội, Văn phòng, phòng Mĩ thuật, Âm nhạc, Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh, thư viện và 15 phòng học. nhìn chung cơ bản đã đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động dạy - học và quản lí trong nhà trường.

Điểm trường khu B: Cách khu A khoảng 3km gồm 14 phòng học được chia ra: Phòng BGH, Phòng y tế hỗ trợ KT, Văn phòng, phòng Tin học, phòng thư viện và 10 phòng học.

Nhà trường luôn nhận được quan tâm của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương, đặc biệt là sự hỗ trợ nhiệt tình của các bậc phụ huynh học sinh, đây là điều kiện rất thuận lợi để nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện theo yêu cầu phát triển của xã đạt Chuẩn nông thôn mới nâng cao kiểu mới.

Học sinh của trường, đa số là con em của các gia đình chủ yếu làm nghề nông nghiệp, làm thuê, công nhân tại các khu công nghiệp. Cuộc sống chưa thật sự ổn định. Vì tập trung lo cho kinh tế gia đình nên việc quan tâm của cha mẹ học sinh đến vấn đề học của con em mình đôi khi còn gián đoạn, hạn chế. Tuy vậy, các em hầu hết đều rất ngoan, có tinh thần vượt khó, vươn lên trong học tập và đã có nhiều em đạt kết quả cao trong các hội thi do trường và ngành tổ chức.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ				Hợp đồng (Trong tổng số)	Ghi chú
					Thạc sĩ	ĐH	CD	TC		
1	CBQL	2	0	3	0	3	0	0	0	
	Hiệu trưởng	1	0	1	0	1	0	0	0	
	Phó Hiệu trưởng	1	0	1	0	1	0	0	0	
2	GIÁO VIÊN	33	26	18	0	32	1	0	0	
	GV văn hóa	25	23	10	0	24	0	0	01	
	GV Âm nhạc	1	1	0	0	1	0	0	0	
	GV Mỹ thuật	1	1	1	0	1	0	0	0	
	GV GDTC	2	0	2	0	1	1	0	0	
	GV Tiếng Anh	3	1	2	0	2	0	0	01	
	GV Tin học	2	1	1	0	2	0	0	0	
3	NHÂN VIÊN	3	3	2	0	0	2	1	0	
	Nhân viên Kế toán	1	1	1	0	0	1	0	0	
	Nhân viên Y tế	2	2	1	0	0	1	1	0	
	Nhân viên Văn phòng	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Bảo vệ	2	0	0	0	0	0	0	0	
	NV thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	
	CỘNG	38	30	22	0	35	3	0	2	

Số liệu của 5 năm gần đây:

STT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	37	37	38	36	35
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,48	1,48	1,5	1,44	1,45
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Bước vào năm học 2024 - 2025 là năm thứ năm thực hiện thay sách giáo khoa theo chương trình phổ thông 2018, cơ sở vật chất điểm trường khu A đã đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng, đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu; phòng Tin học với 25 máy tính có cấu hình cao, đường mạng Internet tốc độ đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh tại khu A. Diện tích khuôn viên điểm trường khu A là 7520m²/569 học sinh đạt 13.2 m²/HS. Điểm trường khu B đã cơ bản đảm bảo đủ phòng học, đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu; phòng Tin học với 20 máy tính có cấu hình cao, đường mạng Internet tốc độ cao đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh khu B. Diện tích khuôn viên điểm trường khu B đạt 4155m²/320 học sinh đạt bình quân 13m²/HS. Mặc dù cơ sở vật chất nhà trường đã có nhiều sự thay đổi tích cực tuy nhiên vẫn cần bổ sung và hoàn thiện hơn. Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 đã xác định mục tiêu phấn đấu xây dựng nhà đa năng, bổ sung các thiết bị dạy học hiện đại nhằm hiện thực hóa mục tiêu đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II vào năm 2028.

1. Diện tích các phòng làm việc, phòng học:

- Tổng diện tích: 11675,4m². Trong đó khu A: 7520,4 m² ; khu B: 4155 m².
- Diện tích sân chơi: 6947,4 m². Trong đó khu A 4668,4 m², khu B: 2279 m².

Phòng	Trên cấp 4			
	Khu A		Khu B	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
- Phòng học văn hoá	15	810	10	540
Trong đó:				
+ Số phòng học đủ diện tích và bàn ghế phù hợp tổ chức học nhóm	15	810	10	540
+ Số phòng học đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập	15	810	10	540
+ Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm	15	810	10	540
- Phòng tin học	1	54	1	54
- Phòng Âm nhạc	1	54		
- Phòng Mĩ thuật	1	54		
- Phòng Công nghệ	1	54		
- Phòng Tiếng Anh	1	54		
- Văn phòng	1	54	1	54
- Phòng Đội	1	27		

- Phòng Y tế, HTKT	1	27	1	27
- Phòng BGH	2	54	1	27
- Thư viện	1	90	1	54

2. Nhà vệ sinh:

Nhà vệ sinh	Dùng cho GV Nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
Đạt chuẩn vệ sinh	1	20	1	20	2	40	2	40
Chưa đạt chuẩn vệ sinh								

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đang thực hiện

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức giao lưu; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh

1. Kết quả các hoạt động dạy học

- Đảm bảo dạy đúng, dạy đủ các môn học theo đúng chương trình, KHGD.
- Triển khai các nhiệm vụ chuyên môn theo đúng nhiệm vụ năm học: Dạy 2 buổi/ngày;

*. *Chất lượng đại trà:*

Chất lượng cuối năm học 2024 - 2025 đạt được như sau: (Phụ lục 1)

- Cuối năm học có $691/691 = 100\%$ học sinh lớp 1 đến lớp 4 được lên lớp (trong đó có 19 em KT học hoà nhập).
- $198/198 = 100\%$ học sinh khối 5 hoàn thành chương trình TH (trong đó có

3 em KT học hoà nhập).

- KSCL khối 5 – đề Sở GD ra: Môn Tiếng Việt đạt 95,45 %, tỉ lệ điểm Giỏi 22,22%; điểm TB môn TV là 7,06; Môn Toán đạt 86,87%, tỉ lệ điểm Giỏi 13,2%; điểm TB môn Toán là 7,36.

- KSCL khối 4 – đề Phòng GD ra: Môn Tiếng Việt đạt 97,28 %, tỉ lệ điểm Giỏi 12,5% ; điểm TB môn TV là 7,45 Môn Toán đạt 95,11 %, tỉ lệ điểm Giỏi 21,74%. điểm TB môn Toán là 7,71.

Đánh giá chung: Chất lượng khảo sát đánh giá chất lượng đại trà năm học 2024-2025 đã được cải thiện và nâng tỷ lệ cao hơn so với năm học trước. Tuy nhiên tỷ lệ điểm giỏi còn đạt ở mức thấp.

* *Chất lượng các cuộc thi và giao lưu:*

Học sinh: (Phụ lục 2)

- Tổng số HS đạt giải các cấp (có phụ lục kèm theo)

- Tổng số HS được tặng Huy chương đồng cấp QG là 01 em (em Nguyễn Hoàng Bảo An 4^a); 4 HS được tặng giấy chứng nhận cấp QG (em Phương 5B, An 4^a, Linh 4^a và Diệu Anh 5B)

- Tổng số HS được chủ tịch UBND huyện cấp giấy khen là 13 em. (có danh sách kèm theo)

- Tổng số HS được GD sở tặng Giấy khen là 02 em. (Em Đinh Hồng Phúc 5C và em Đinh Trường Lưu 5B)

Giáo viên: 0.

Đánh giá: Năm học 2024-2025 chất lượng bồi dưỡng HS NK đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, số lượng HS đạt giải các cấp tăng hơn so với năm trước, quy mô các HĐ mũi nhọn phát triển toàn diện hơn: có thi trực tuyến, thi trực tiếp, thi văn hoá, thi TDTT, thi văn nghệ , ... đều được quan tâm và phát triển.

Hạn chế: Phong trào thi đua của CBGV còn hạn chế, không có GV tham gia các hội thi của cấp trên (Hội giảng, Tổng phụ trách đội, TDTT...)

2. Kết quả các hoạt động giáo dục

* *Giáo dục Kỹ năng sống Poki và Câu lạc bộ*

Năm học 2024-2025 tiếp tục thực hiện chương trình GD KNS theo thoả thuận hợp tác với Poki, Các lớp đã nghiêm túc thực hiện giáo dục theo kế hoạch và đã có điều chỉnh sau ngày 14/02/2025 khi Thông tư 29/2024 về dạy thêm học thêm có hiệu lực. Các hoạt động GD KNS được CBGV, HS và phụ huynh đồng thuận ủng hộ.

** Hoạt động ngoài giờ lên lớp:*

Thực hiện có hiệu quả việc giáo dục thể chất qua các giờ học chính khóa; các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao qua các tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động tập thể giữa giờ, các hoạt động bồi dưỡng năng khiếu đạt hiệu quả.

Hoạt động trải nghiệm: Đã tổ chức các HĐ Văn hoá văn nghệ, TĐTT và các dịp kỉ niệm, các ngày lễ trong năm học qua đó phát triển năng lực, phẩm chất của HS, nhiều HS có năng khiếu VN, TĐTT được bộc lộ, phát hiện, bồi dưỡng.

Hoạt động của Đội TNTP HCM: Phối hợp cùng GVCN tổ chức các hoạt động trải nghiệm dưới cờ, các hoạt động TĐTT giữa giờ, các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ cấp trường, cử 4 HS tham gia cấp huyện, Cùng BGH nhà trường tuyên truyền, giáo dục đạo đức cho HS. Tuyên truyền hướng dẫn phụ huynh học sinh thực hiện tốt việc xây dựng cổng trường an toàn giao thông. Tổ chức sắp xếp lại việc đưa đón HS tại khu A nhằm giảm ùn tắc giao thông tại cổng trường vào lúc cao điểm. Tích cực tham gia xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Những lớp được đánh giá cao: 5A, 5C, 4A, 4B, 4D, 3B, 3C, 2A, 1D, ...

** Công tác y tế, an toàn học đường*

Phối hợp với y tế địa phương chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS. Tổ chức, hướng dẫn, thực hiện tốt việc phòng chống dịch bệnh cho HS và CB, GV, NV như thường xuyên vệ sinh trường lớp, trang bị đầy đủ nước sạch, xà phòng sát khuẩn, nước sát khuẩn,... Tuyên truyền để CB, GV, NV thực hiện nghiêm các khuyến cáo của ngành y tế trong công tác phòng chống dịch bệnh.

Chỉ đạo bộ phận y tế thực hiện tốt chăm sóc SK ban đầu cho HS, CBGV.

Triển khai phong trào “Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không ma túy và bạo lực học đường” có hiệu quả. Làm tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

Tăng cường giáo dục An toàn giao thông, giáo dục địa phương cho học sinh thông qua tích hợp, lồng ghép trong các bài học, trong các giờ hoạt động tập thể, phát động và thực hiện tốt phong trào: “Xây dựng cổng trường an toàn”.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2025

Đơn vị tính: đồng

TT	Diễn giải	Tồn tháng 12/2024	Thu	Chi	Tồn	
1	Tiền nước uống cho học sinh	0	44.350.000	44.350.000	0	
2	Tiền dịch vụ vệ sinh	782.000	75.395.000	76.177.000	0	
3	Ngân sách	Nguồn 13	0	8.809.347.000	3.587.113.943	5.222.233.057
		Nguồn 18 (Tiền thưởng theo NĐ73)	0	451.050.000	0	451.050.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác quản lý:

BGH nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Phòng GD&ĐT về nhiệm vụ năm học 2024-2025.

BGH đã bám sát kế hoạch năm học, chỉ đạo các tổ, khối, các bộ phận thực hiện nhiệm vụ năm học đúng kế hoạch, đúng tiến độ, có kiểm tra đánh giá nghiêm túc, khách quan

Hồ sơ quản lý đủ số lượng, chủng loại, các loại hồ sơ kế hoạch bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên và điều kiện nhà trường vì vậy kế hoạch đảm bảo tính khả thi.

Phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên một cách hợp lý, công khai chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên trong nhà trường.

BGH thực hiện tốt chức năng tham mưu với địa phương, với cấp trên để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để mọi cấp, mọi ngành, các lực lượng giáo dục tích cực chăm lo, xây dựng nhà trường.

2. An toàn trường học:

- 100% CB, GV, NV và HS thực hiện tốt việc phòng chống bệnh học đường

và các dịch bệnh khác. CBGV, NV và HS thực hiện tốt an ninh an toàn trong nhà trường, nhà trường đã thường xuyên kiểm tra các mối nguy cơ gây nguy hiểm đến CBGVNV và HS. (cành cây khô, điện, chột cửa, chột quạt, bảng điện, lan can, tay vịn cầu thang, ...) Vì vậy trong năm không để xảy ra các vụ tai nạn thương tích.

- 100% CB, GV, NV và HS thực hiện phong trào “Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không ma túy và bạo lực học đường”. Nhà trường linh hoạt kết hợp GD tuyên truyền các nguy cơ mất an toàn thực phẩm, nguy cơ sử dụng chất gây nghiện, thuốc lá điện tửtrong các HĐ tập thể, sinh hoạt dưới cờ. Vì vậy trong năm không có HS, GV bị ngộ độc thực phẩm, đồ ăn, thức uống hoặc vi phạm sử dụng chất cấm ...

- 100% HS được giáo dục và thực hiện tốt An toàn giao thông, thực hiện tốt mô hình “Công trường an toàn”. Bên cạnh đó tuyên truyền GD cho CMHS cùng thực hiện ATGT.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ, trông coi trường, trong các dịp nghỉ lễ, tết, ... nhà trường xây dựng kế hoạch phân công GV trực đảm bảo An ninh an toàn về CSVC, trong năm không để xảy ra mất trộm, không để kẻ gian đột nhập vào khu vực nhà xe GV và nhà xe HS.

3. Công tác phổ cập:

Tiêu chuẩn 1: Học sinh

- Trẻ 6 tuổi được huy động vào lớp 1 đạt 100%.
- Học sinh lớp 5 HTCTTH: $198/198 = 100\%$ (trong đó có 03HS KT).
- Duy trì sĩ số trong năm $889/889 = 100\%$.
- Huy động trẻ khuyết tật ra lớp: $22/22 = 100\%$.
- Số học sinh học 9-10 buổi/tuần: $889/889 = 100\%$.

Tiêu chuẩn 1: Đạt

Tiêu chuẩn 2: Giáo viên

- Tổng số CB, GV, NV: 39 Trong đó có 02 GV hợp đồng.
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: $34/24 = 1,41$ (trong đó có 02 GV hợp đồng).
- GV đạt trình độ ĐHSP: $33/34 = 97.05\%$; CĐSP: $1/34 = 2,95\%$ (trong đó có 1 GV hợp đồng).
- Có giáo viên dạy các môn Âm nhạc, Tin học, Tiếng Anh, TD, Mĩ thuật.

Tiêu chuẩn 2: Đạt

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 24phòng/24 lớp.
- Các phòng học trang bị đầy đủ bảng chống lóa, đủ ánh sáng, có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học,...
- Khu A có đủ các phòng chức năng: Nghệ thuật, Tin học, phòng Tiếng Anh, Phòng CN, Y tế, Hiệu trưởng, Phó hiệu phó, văn phòng, truyền thống Đội, bảo vệ, kho thiết bị, Thư viện. Khu B có phòng CN: Y tế, phòng BGH, phòng Thư viện, tin học (thiếu phòng ngoại ngữ, công nghệ, MT, nghệ thuật, ...).
- Sân chơi, sân tập: cả hai khu có đủ diện tích sân chơi cho HS theo quy định, sân chơi được đổ bê tông hoặc lát gạch đảm bảo sạch sẽ, an toàn. Khu A có bãi tập đảm bảo quy định, khu B thiếu bãi tập.
- Cả hai khu có khu vệ sinh riêng của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên khu VSGV của khu B còn chưa đảm bảo về diện tích và chưa có khu GV cho GV nam riêng, nữ riêng. Khu vệ sinh HS cả 2 khu được xây mới, đạt chuẩn, sạch, đẹp đảm bảo 0,06m²/HS.

Tiêu chuẩn 3: Đạt

Xếp loại PCGDTHĐĐT: Giữ vững đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 3

4. Kết quả việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Nhà trường, các tổ khối chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện CTGDPT cấp tiểu học.
- 100% giáo viên dạy đúng, dạy đủ, không cắt xén chương trình, bảo đảm yêu cầu cần đạt, nội dung của chương trình GDPT cấp tiểu học.
- 100% GV thực hiện thành công chương trình GDPT 2018.
- 100% HS học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần)
- Thực hiện giáo dục ATGT, Giáo dục địa phương, Stem, ANQP, tiết học trên thư viện... lồng ghép trong các tiết học chính khoá và các hoạt động GD.
- Thực hiện hiệu quả các HĐGD như HĐ trải nghiệm, HĐ GD ngoài giờ chính khoá, kết hợp HĐ sinh hoạt dưới cờ để tổ chức các HĐ GD nhằm phát huy năng lực của HS...
- Nghiêm túc thực hiện các quy định về dạy thêm học thêm; nhà trường tổ chức cho CBGV kí cam kết thực hiện nghiêm túc các QĐ về DTHT.

5. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo CT GDPT 2018

Căn cứ tài liệu giáo dục địa phương các lớp 1, 2, 3, 4, 5 được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương theo hướng tích hợp, lồng ghép vào chương trình các môn học, hoạt động

trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện, đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GDĐT Nam Định.

6. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

100% Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đã dự tập huấn các nội dung lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT.

Ra quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, xây dựng kế hoạch làm việc của Hội đồng và làm việc theo kế hoạch dựa trên cơ sở các văn bản chỉ đạo như Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; và các văn bản của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT hướng dẫn. Kết quả đã lựa chọn được SGK chương trình lớp 5 phù hợp với đặc điểm nhà trường, HS, CMHS, địa phương, ...

7. Kết quả hoạt động chuyên môn của nhà trường

- Kế hoạch, nề nếp chuyên môn

100% GV thực hiện nghiêm túc nề nếp, quy định về chuyên môn. Có đầy đủ các loại hồ sơ chuyên môn theo đúng quy định.

Các loại sổ ghi chép đầy đủ, khoa học, cập nhật kịp thời.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của lớp, bộ môn, không cắt xén NDCT, quan tâm rèn kỹ năng cho HS yếu.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, công tác hội giảng, hội thảo:

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường và SHCM theo tổ theo đúng kế hoạch trong đó:

+ Cấp trường: 9 buổi BDCM

+ Cấp tổ, cấp trường: Mỗi tổ chuyên môn SH 18 buổi (SHCM theo chuyên đề, và SHCM theo NCBH). Các chuyên đề CM đã tổ chức như: thực hiện CTSGK lớp 5, dạy học tích hợp các ND stem, ATGT, tiết học thư viện, ,....

Nội dung SHCM tập trung vào: Nghiên cứu NDCTGDPT 2018; sử dụng SGK lớp 5, đổi mới phương pháp giảng dạy học hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh; dạy học tích hợp (GD Stem, GD địa phương, ANQP...); ứng dụng CNTT trong dạy học; khai thác và sử dụng nguồn học liệu điện tử, sử dụng đồ dùng dạy học tự làm; KT ra đề và đánh giá, xếp loại HS; TH phần mềm

quản lý hồ sơ, ký duyệt giáo án,...

Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về chương trình, SGK do PGD, SGD tổ chức. Tổ chức tốt công tác hội thảo về dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, nâng cao năng lực đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và đánh giá học sinh, đưa tiết dạy ra ngoài không gian lớp học, tập huấn làm đồ dùng dạy học nâng cao hiệu quả các góc hỗ trợ dạy học, đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo phương pháp nghiên cứu bài học,...

Có 10 giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường. 100% được công nhận GVĐG cấp trường trong đó 4 giải Nhất, 4 giải Nhì, 2 giải Ba.

8. Thực hiện đánh giá học sinh

* Kết quả đạt được:

Năm học 2024-2025 là năm thực hiện lộ trình đánh giá HS theo TT27 đối với lớp 5. Nhà trường đã thường xuyên kiểm tra, tư vấn nhằm nâng cao năng lực đánh giá HS theo thông tư 27/2020-BGDĐT.

9. Tiếp tục triển khai phong trào làm, sử dụng đồ dùng dạy học và đổi mới KGLH

100% các lớp và GV tham gia phong trào Đổi mới KGLH - tự làm đồ dùng dạy học..

Phong trào trang trí, đổi mới KG lớp học đã tạo điều kiện cho HS được thực hành, trải nghiệm và giáo dục lòng yêu lao động, chăm sóc cây, hoa, ...

10. Nghiên cứu khoa học, viết và dự thi sáng kiến kinh nghiệm

Có 06 SKKN được HĐKH nhà trường xếp loại Tốt, tham gia dự thi cấp ngành huyện.

Có 02 SKKN được chọn dự thi và đạt giải có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành tỉnh

11. Công tác thi đua, khen thưởng:

- Cuối năm học nhà trường khen thưởng cho 651 em HS đạt danh hiệu HS XS, HS tiêu biểu hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, HS hoàn thành xuất sắc công tác Đội và sao nhi đồng. Tỷ lệ HS được khen thưởng là $651/889 = 74,02\%$

ND khen	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Hoàn thành XS	73	99	62	66	62	362
Hoàn thành tốt	46	57	44	53	48	248
Vượt trội	0	1	1	9	8	19

Công tác đội				13	16	29
HSG cấp trường						
						658

- Năm học 2024-2025 là năm có nhiều tiến bộ trong công tác dạy bồi dưỡng HS năng khiếu. Toàn trường đạt 82 em đạt HS thành tích trong các cuộc thi giao lưu cấp huyện, tỉnh, quốc gia

Trong đó:

- Tặng giấy khen cho 1 HS đạt Huy chương Đồng Quốc gia thi IOE qua mạng và 4 HS hoàn thành xuất sắc kì thi cấp QG.

- Tặng GK cho 8 HS đạt giải cấp tỉnh.

- Tặng GK cho 68 HSG cấp huyện.

- Tặng Giấy CN cho 82 HSNK các cấp.

Kết quả bồi dưỡng HSNK

ST T	Tên cuộc thi, giao lưu	Cấp tổ chức thi, giao lưu	Tổng số giải cá nhân	Trong đó			
				Nhất	Nhì	Ba	KK
1	Tiếng Anh mạng (IOE) cấp QG	Bộ GD&ĐT	5			1	4
2	Tiếng Anh mạng (IOE) cấp tỉnh	Sở GD&ĐT	6		2	1	3
3	Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh	Sở GD&ĐT	1			1	
4	Thi TDTT cấp tỉnh	Sở GD&ĐT	1			1	
5	Thi TNTV cấp huyện	Phòng GD&ĐT	14		5	5	4
6	Hùng biện Tiếng Anh cấp huyện	Phòng GD&ĐT	5		3	1	1
7	Viết chữ đúng và đẹp cấp huyện	Phòng GD&ĐT	17		1	7	10
8	TDTT cấp huyện	Phòng GD&ĐT	3		1	1	1
9	Thi Tin học trẻ toàn Quốc	Trường Quốc tế liên cấp Newton	1				1
10	HSG môn Toán 5	Phòng GD&ĐT	9		3	3	3
11	HSG môn Toán 4	Phòng GD&ĐT	10	1	1	3	5
12	HSG môn TV 5	Phòng GD&ĐT	4			1	4
13	HSG môn TV 4	Phòng GD&ĐT	6		2	3	1
Cộng các giải			82	1	18	27	36

Chia theo khối lớp:

ST T	Tên cuộc thi, giao lưu	Cấp tổ chức thi, giao lưu	Tổng số giải cá nhân	Trong đó			
				Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Anh mạng (IOE) cấp QG	Bộ GD&ĐT	5			3	2
2	Tiếng Anh mạng (IOE) cấp tỉnh	Sở GD&ĐT	6			4	2
3	Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh	Sở GD&ĐT	1				1
4	Thi TDTT cấp tỉnh	Sở GD&ĐT	1				1
5	Thi TNTV cấp huyện	Phòng GD&ĐT	14		5	3	6
6	Hùng biện Tiếng Anh cấp huyện	Phòng GD&ĐT	5			2	3
7	Viết chữ đúng và đẹp cấp huyện	Phòng GD&ĐT	17	2	2	10	3
8	TDTT cấp huyện	Phòng GD&ĐT	3				3
9	Thi Tin học trẻ toàn Quốc	Trường Quốc tế liên cấp Newton	1	1			
10	HSG môn Toán 5	Phòng GD&ĐT	9				9
11	HSG môn Toán 4	Phòng GD&ĐT	10			10	
12	HSG môn TV 5	Phòng GD&ĐT	4				4
13	HSG môn TV 4	Phòng GD&ĐT	6			6	
Cộng các giải			82	3	7	37	34

- Nhà trường thưởng cho GV có thành tích xuất sắc trong việc BDHS tham gia và đạt giải trong các cuộc thi cấp huyện, tỉnh và quốc gia trị giá 12 triệu đồng.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ. 33/35 đ/c được công nhận LĐTT, trong đó 04 đ/c được công nhận danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, 7 đ/c được UBND huyện tặng giấy khen. 02 GV được Liên đoàn LĐ huyện Ý Yên tặng GK.

- Công đoàn trường được Liên đoàn LĐ huyện tặng Giấy khen.

- Nhà trường đạt tập thể Lao động Tiên tiến,

12. Công các kiểm tra nội bộ

Công tác kiểm tra nội bộ được tiến hành thường xuyên, đúng kế hoạch.

Đã kiểm tra 100% số GV, nhân viên. Mỗi GV, NV được kiểm tra 2/lần/năm học. 100% số tổ chuyên môn và các bộ phận được kiểm tra ít nhất 2 lần/năm học

13. Thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động

Tổ chức và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Đổi mới công tác quản lý, giảng dạy và học tập” cùng với các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Tổ chức công đoàn thực sự là tổ ấm, giúp công đoàn viên chia sẻ khó khăn trong cuộc sống.

Trong năm học 2024 - 2025, tổ chức công đoàn trường đã quyên góp ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo huyện Ý Yên, Quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ đồng bào vùng lũ, học sinh tỉnh Lào Cai,... với tổng số tiền: là 22.000.000 đồng. Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025 có 10 công đoàn viên tham gia hiến máu nhân đạo.

14. Công tác xã hội hóa giáo dục:

Tuyên truyền, vận động hội cha mẹ học sinh ủng hộ tích cực ủng hộ cả vật chất và tinh thần, đã thu hút được sự ủng hộ, tài trợ của phụ huynh và nhân dân, các tập thể, cá nhân để cải tạo sửa chữa, bổ sung CSVC, trang thiết bị phục vụ dạy và học với tổng số tiền là 174.668.000đ. Cụ thể:

- Mua 05 tivi Sam sung 55 inch.
- Mua 05 bộ máy tính phòng tin khu A và 5 bộ máy tính phòng tin khu B.
- Thay 2 màn hình tivi 55 ich.
- Làm 300m vuông mái tôn khu nhà 8 phòng khu B.
- Sửa chữa thiết bị tin học trên các lớp và phòng chức năng.

Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể ở địa phương, thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

Nhà trường đã phối hợp với gia đình, các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương, phát động trong học sinh quyên góp, ủng hộ, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật vươn lên trong học tập và rèn luyện. Cụ thể:

Nhà trường làm tốt công tác truyền thông về giáo dục. Các bậc cha mẹ HS đồng thuận và ủng hộ mọi hoạt động của nhà trường, các ban ngành, đoàn thể, cá nhân và tổ chức xã hội chung tay với nhà trường để thực hiện tốt các hoạt động GD.

15. Công tác viết SKKN năm 2025:

Nhà trường có 6 CBGV viết SKKN dự thi cấp huyện.

VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Khái quát kết quả đạt được:

Năm học 2024-2025, nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ đổi mới công tác quản lý, đổi mới kiểm tra đánh giá và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành được duy trì thường xuyên, hiệu quả.

Đảm bảo An ninh an toàn trong trường học, tập thể HĐSP đoàn kết.

Huy động học sinh đến trường đạt 100%.

Thực hiện thành công chương trình 2018 ở cả 5 khối lớp.

Chất lượng đại trà đảm bảo vững chắc. Chất lượng mũi nhọn được nâng cao, nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi và giao lưu. Xếp vào tốp các trường dẫn đầu của huyện.

Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ, làm tốt công tác tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Làm tốt công tác XHHGD, tích cực tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư CSVC.

2. Những hạn chế:

Năng lực của đội ngũ chưa đồng đều, còn số ít GV ngại đổi mới phương pháp giảng dạy. Một số GV tuổi cao nên việc tiếp cận CNTT còn hạn chế.

Vẫn còn số lớp chất lượng còn thấp hơn so với bình quân chung của khối.

Khu B vẫn còn thiếu phòng chức năng, thiếu sân tập cho HS (bất khả kháng không khắc phục được)

3. Nguyên nhân:

Có được những thành tích mà nhà trường đạt được trong năm học qua, phải kể đến sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư chu đáo của Phòng GD&ĐT, sự quan tâm chăm lo của Đảng chính quyền địa phương và sự đồng thuận của phụ huynh học sinh cùng với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường, sự đoàn kết nhất trí trong tập thể lãnh đạo, tập thể HĐSP và sự linh hoạt trong công tác lãnh đạo chỉ đạo tại nhà trường.

Nguyên nhân của những hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ năm học:

- Năng lực tiếp cận và ý thức tự học tự bồi dưỡng của một vài GV chưa cao.

- Còn học sinh hạn chế về nhận thức và gia đình chưa thực sự quan tâm, chưa phối hợp với GV trong việc giáo dục học sinh.

- Một số gia đình phụ huynh còn khó khăn nên việc chuẩn bị các phương tiện cho con học còn hạn chế.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Phu', with a long horizontal stroke extending to the right.

NGÔ VĂN THÀNH